

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 48/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2018, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Phú H** – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Số 14 đường T, tổ 7 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Ngô Văn Đ** – Sinh năm: 1994

Địa chỉ: Tổ 34, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Đăng kí tạm trú tại: Số 14 đường T, tổ 7 phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Phú H (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Phú H nên Giấy chứng nhận kết hôn số 67/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 26/6/2014 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Nguyễn Thị Phú H và ông Ngô Văn Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

- **Về quan hệ con chung:** Bà Nguyễn Thị Phú H và ông Ngô Văn Đ thống nhất giao con chung cháu Ngô Hoàng Anh T- Sinh ngày: 17/01/2015 cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, ông Ngô Văn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng (*Một triệu năm trăm nghìn đồng*), thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 04/2018 vào ngày 01 hàng tháng.

Khi cần thiết vì quyền, lợi ích của con chung các bên đều có quyền thay đổi người nuôi con chung hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung. Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về quan hệ tài sản chung:** Bà Nguyễn Thị Phú H và ông Ngô Văn Đ xác định không có.

- **Về nợ chung:** Bà Nguyễn Thị Phú H và ông Ngô Văn Đ xác định không có.

- **Về án phí HNGĐST:** 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) bà Nguyễn Thị Phú H và ông Ngô Văn Đ mỗi người phải chịu một nửa là 75.000 đồng, nhưng bà H tự nguyện chịu 150.000 đồng. Án phí cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) ông Ngô Văn Đ phải chịu, nhưng bà H tự nguyện chịu thay. Hai khoản án phí này được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp

tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, TP. Đà Nẵng theo biên lai thu số 8596 ngày 22/3/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường M;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ TRÂM